



PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
ĐIỀU LỆ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU MỞ RỘNG CHUBB (CBPF)
(Đính kèm Nghị quyết số CFMCACEN2600052V ngày 22/04/2026 của Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025)

STT	Điều khoản	Nội dung sửa đổi, bổ sung mới (Các nội dung sửa đổi, bổ sung được gạch chân hoặc gạch bỏ, và in nghiêng)	Nội dung Điều lệ Quỹ ngày 25/04/2024	Lý do sửa đổi bổ sung
1	CĂN CỨ PHÁP LÝ	<p>1. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (“Luật Chứng khoán”) được Quốc hội thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, <u>được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025</u>;</p> <p>2. Luật Doanh nghiệp (“Luật Doanh nghiệp”) số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, <u>được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 03 năm 2022, và sửa đổi bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2025</u> và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;</p> <p>3. Nghị định 155/2020/NĐ-CP (“Nghị định 155”) ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, <u>được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ</u>;</p> <p>4. Nghị định số 156/2020/NĐ-CP (“Nghị định 156”) ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ;</p> <p>5. Thông tư 125/2011/TT-BTC (“Thông tư 125”) ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ;</p> <p>6. Thông tư số 198/2012/TT-BTC (“Thông tư 198”) ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng</p>	<p>1. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (“Luật Chứng khoán”) được Quốc hội thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>2. Luật Doanh nghiệp (“Luật Doanh nghiệp”) số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;</p> <p>3. Nghị định 155/2020/NĐ-CP (“Nghị định 155”) ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>4. Nghị định số 156/2020/NĐ-CP (“Nghị định 156”) ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ;</p> <p>5. Thông tư 125/2011/TT-BTC (“Thông tư 125”) ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ;</p> <p>6. Thông tư số 198/2012/TT-BTC (“Thông tư 198”) ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng</p>	<p>Cập nhật các văn bản pháp luật có hiệu lực điều chỉnh hoạt động của Quỹ</p>

	<p>xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ và <u>Nghị định 306/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2025</u>;</p> <p>5. Thông tư 125/2011/TT-BTC (“Thông tư 125”) ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ;</p> <p>6. Thông tư số 198/2012/TT-BTC (“Thông tư 198”) ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng với quỹ mở;</p> <p>7. Thông tư số 51/2021/TT-BTC (“Thông tư 51”) ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, <u>được sửa đổi bởi Thông tư 20/2025/TT-BTC ngày 05 tháng 05 năm 2025</u>;</p> <p>8. <u>Thông tư số 135/2025/TT-BTC (“Thông tư 135”) ngày 26 tháng 12 năm 2025</u> của Bộ Tài chính ban hành Quy định về hành nghề chứng khoán;</p> <p>9. <u>Thông tư 83/2024/TT-BTC (“Thông tư 83”) ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;</u> <u>Thông tư 102/2021/TT-BTC (“Thông tư 102”) ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá trị trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức doanh nghiệp chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;</u></p> <p>10. Thông tư số 96/2020/TT-BTC (“Thông tư 96”) ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn</p>	<p>đẫn chế độ kế toán áp dụng với quỹ mở;</p> <p>7. Thông tư số 51/2021/TT-BTC (“Thông tư 51”) ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>8. Thông tư số 197/2015/TT-BTC (“Thông tư 197”) ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành Quy định về hành nghề chứng khoán;</p> <p>9. Thông tư 101/2021/TT-BTC (“Thông tư 101”) ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;</p> <p>10. Thông tư 102/2021/TT-BTC (“Thông tư 102”) ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>11. Thông tư số 96/2020/TT-BTC (“Thông tư 96”) ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>12. Thông tư số 98/2020/TT-BTC (“Thông tư 98”) ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>13. Thông tư số 99/2020/TT-BTC (“Thông tư 99”) ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>14. Thông tư số 119/2020/TT-BTC (“Thông tư 119”) ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02</p>
--	---	--

	<p>công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, <u>sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 09 năm 2024 và Thông tư 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 04 năm 2025;</u></p> <p>11. Thông tư số 98/2020/TT-BTC (“Thông tư 98”) ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, <u>sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC (“Thông tư 136”) ngày 29 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 12 tháng 02 năm 2026;</u></p> <p>12. Thông tư số 99/2020/TT-BTC (“Thông tư 99”) ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, <u>được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 88/2025/TT-BTC ngày 03 tháng 09 năm 2025;</u></p> <p>13. Thông tư số 119/2020/TT-BTC (“Thông tư 119”) ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2021, <u>được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 09 năm 2024, Thông tư 14/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 04 năm 2025 và Thông tư 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 04 năm 2025;</u></p> <p>14. Thông tư số 120/2020/TT-BTC (“Thông tư 120”) ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2021, <u>được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 68/2024/TT-BTC</u></p>	<p>năm 2021;</p> <p>15. Thông tư số 120/2020/TT-BTC (“Thông tư 120”) ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2021;</p> <p>16. Các văn bản pháp luật có liên quan khác.</p>	
--	---	---	--

2	<p>CÁC ĐỊNH NGHĨA Sửa đổi Bổ sung một số định nghĩa</p>	<p><i>ngày 18 tháng 09 năm 2024 và Thông tư 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 04 năm 2025;</i></p> <p>15. Các văn bản pháp luật có liên quan khác.</p> <p>“Ngân hàng Giám sát” là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam), một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo Pháp luật Việt Nam, theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) cấp ngày 27 tháng 11 năm 2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07 tháng 5 năm 2015 <i>(và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)</i>, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện; và có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ quỹ và Hợp đồng Giám sát;</p> <p>“Đại hội Nhà Đầu tư” là đại hội của Nhà Đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức <i>thường lệ hoặc bất thường</i> để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội Nhà Đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ;</p> <p>“Mức phòng vệ thanh khoản” <i>là mức áp dụng đối với nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ mở.</i></p>	<p>“Ngân hàng Giám sát” là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam), một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo Pháp luật Việt Nam, theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) cấp ngày 27 tháng 11 năm 2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07 tháng 5 năm 2015, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện; và có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ quỹ và Hợp đồng Giám sát;</p> <p>“Đại hội Nhà Đầu tư” là đại hội của Nhà Đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội Nhà Đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ;</p> <p>Không có</p>	<p>Sửa đổi theo Thông tư 136/2025/TT-BTC và điều chỉnh một số nội dung cho phù hợp hơn với hoạt động của Quỹ.</p>
---	--	---	--	---

	<p><i>sul giảm do nguyên nhân bất khả kháng:</i></p>		
3	<p>CHƯƠNG I Sửa đổi Bổ sung Điều 1, Điều 6, Điều 7 và Điều 8</p>	<p>Điều 1. Tên và địa chỉ liên hệ Địa chỉ liên hệ: Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, <u>Phường Sài Gòn</u>, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam</p> <p>Điều 6. Công ty Quản lý Quỹ Trụ sở chính: Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, <u>Phường Sài Gòn</u>, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam</p> <p>Điều 7. Ngân hàng Giám sát Trụ sở chính: Tầng 3, Phòng CPI.L01 & CP2.L01, Capital Place, Số 29 Liễu Giai, <u>Phường Ngọc Hà</u>, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.</p> <p>Điều 8. Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Có Liên quan 8.1. Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Quản trị Quỹ Trụ sở chính: Tầng 3, Phòng CPI.L01 & CP2.L01, Capital Place, Số 29 Liễu Giai, <u>Phường Ngọc Hà</u>, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.</p> <p>8.2. Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng Trụ sở chính: Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, <u>Phường Nghĩa Đô</u>, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.</p> <p>10.1 Chiết lược đầu tư Quy định hướng xây dựng một danh mục tập trung chủ yếu vào trái phiếu và tài sản có thu nhập cố định. Trong đó, trái phiếu sẽ bao gồm trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, trái phiếu chào bán ra công chúng, <u>trái phiếu doanh nghiệp phát hành</u></p>	<p>Sửa đổi địa chỉ theo địa giới hành chính mới</p>
4	<p>CHƯƠNG II Điều 10 Sửa đổi Bổ sung Khoản 10.1, 103,</p>	<p>Điều 1. Tên và địa chỉ liên hệ Địa chỉ liên hệ: Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM, Việt Nam.</p> <p>Điều 6. Công ty Quản lý Quỹ Trụ sở chính: Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM, Việt Nam.</p> <p>Điều 7. Ngân hàng Giám sát Trụ sở chính: Tầng 3, Phòng CPI.L01 & CP2.L01, Capital Place, Số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.</p> <p>Điều 8. Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Có Liên quan 8.1. Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Quản trị Quỹ Trụ sở chính: Tầng 3, Phòng CPI.L01 & CP2.L01, Capital Place, Số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.</p> <p>8.2. Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng Trụ sở chính: Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.</p> <p>10.1 Chiết lược đầu tư Quy định hướng xây dựng một danh mục tập trung chủ yếu vào trái phiếu và tài sản có thu nhập cố định. Trong đó, trái phiếu sẽ bao gồm trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, trái phiếu chào bán ra công chúng, <u>trái phiếu doanh nghiệp phát hành</u></p>	<p>Sửa đổi theo Điều 17 Thông tư 136/2025 /TT-BTC</p>

10.6, 10.7, 10.8, 10.9	<p><u>riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo quy định Pháp luật liên quan. Các tài sản thu nhập có định khác bao gồm tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi hoặc hợp đồng tiền gửi tại các ngân hàng uy tín.</u></p> <p>Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty Quản lý Quỹ, với mục đích bảo toàn vốn và mang lại lợi nhuận tối ưu cho Nhà Đầu tư. Ngoài ra, Quỹ có thể cân nhắc đầu tư vào một danh mục đa dạng với các cổ phiếu niêm yết theo quy định của Pháp luật có giá trị vốn hóa lớn cũng như thanh khoản cao trên Sở giao dịch chứng khoán.</p>	<p>riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tin dụng có uy tín hoặc có cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (1) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành, trong đó ưu tiên trái phiếu của các tổ chức phát hành là các công ty, tập đoàn lớn. Các tài sản thu nhập có định khác bao gồm tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi hoặc hợp đồng tiền gửi tại các ngân hàng uy tín.</p> <p>Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty Quản lý Quỹ, với mục đích bảo toàn vốn và mang lại lợi nhuận tối ưu cho Nhà Đầu tư. Ngoài ra, Quỹ có thể cân nhắc đầu tư vào một danh mục đa dạng với các cổ phiếu niêm yết theo quy định của Pháp luật có giá trị vốn hóa lớn cũng như thanh khoản cao trên Sở giao dịch chứng khoán.</p>
10.3.	<p>Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư</p> <p><u>Danh mục đầu tư của quỹ phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định tại Điều lệ quỹ và công bố tại Bản cáo bạch.</u></p> <ol style="list-style-type: none"> Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật; Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng; 	<p>10.3 Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư</p> <ol style="list-style-type: none"> Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật; Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng; Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh

	<p>toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;</p> <p>f) Chứng khoán phát sinh niềm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;</p> <p>g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.</p>
	<p><u>trái phiếu chào bán ra công chúng;</u></p> <p>e) <u>Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC;</u></p> <p>f) Chứng khoán phát sinh niềm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;</p> <p>g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.</p> <p>h) <u>Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.</u></p>

	<p>10.6. Trường hợp Quỹ đầu tư vào tài sản theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 này phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>a) Có quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch;</p> <p>b) Đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại (mã) chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; và</p> <p>c) <u>Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.</u></p> <p>d) <u>Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và báo xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát.</u></p> <p>e) <u>Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.</u></p> <p>f) <u>Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm theo quy định tại điểm e khoản 10.3 Điều 10 hoặc kết</u></p>	<p>10.6. Trường hợp Quỹ đầu tư vào tài sản theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 này phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>a) có quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch;</p> <p>b) đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại (mã) chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; và</p> <p>c) có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.</p>
--	--	--

	<p><i>thực xếp hạng tín nhiệm, Công ty Quản lý Quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.</i></p> <p>10.7. Trường hợp Quỹ đầu tư vào chứng khoán phái sinh theo quy định tại Điểm f Khoản 10.3 Điều 10 này phải đảm bảo đáp ứng các quy định sau:</p> <p>a) <i>Quỹ đang nắm giữ tối thiểu 50% số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh;</i></p> <p>b) <i>Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá 50% tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ.</i></p> <p>c) <i>Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do Công ty Quản lý Quỹ xây dựng, được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân hàng Giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh.</i></p>	<p>Không có</p>	<p>Sửa đổi theo Điều 17 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
	<p>10.8.10-7 [nội dung giữ nguyên không thay đổi]</p> <p>10.9.10-8 [nội dung giữ nguyên không thay đổi]</p>	<p>10.7.</p> <p>10.8.</p> <p>Điều 11. Hạn chế đầu tư</p> <p>11.1. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo các hạn mức đầu tư sau:</p> <p>a) không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điểm a, b, d, e, f và h Khoản 10.3 Điều 10 Điều lệ lệ quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một</p>	<p>10.7.</p> <p>10.8.</p> <p>Điều 11. Hạn chế đầu tư</p> <p>11.1. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo các hạn mức đầu tư sau:</p> <p>a) không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điểm a, b, d, e, f và h Khoản 10.3 Điều 10 Điều lệ lệ quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một</p>
<p>5</p> <p>CHƯƠNG II</p> <p>Điều 11</p> <p>Sửa đổi</p> <p>Bổ sung</p> <p>Khoản</p>	<p>Điều 11. Hạn mức đầu tư</p> <p>11.1. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo các hạn mức đầu tư sau:</p> <p>a) không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điểm a, b, d, e, f và h Khoản 10.3 Điều 10 Điều lệ lệ quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một</p>	<p>10.7.</p> <p>10.8.</p> <p>Điều 11. Hạn chế đầu tư</p> <p>11.1. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo các hạn mức đầu tư sau:</p> <p>a) không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điểm a, b, d, e, f và h Khoản 10.3 Điều 10 Điều lệ lệ quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một</p>	<p>Sửa đổi theo Điều 17 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>

11.1 và 11.2	<p>nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phân vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh theo quy định tại Điểm f Khoản 10.3 Điều 10 Điều lệ quỹ tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo Phụ lục số 04 của Điều lệ quỹ, <u>phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;</u></p> <p>b) không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại Điểm a, b Khoản 10.3 Điều 10 Điều lệ quỹ của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>c) không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>d) <u>Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e Khoản 10.3 Điều 10 Điều lệ quỹ, trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đang ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm theo quy định tại điểm e khoản 10.3 Điều 10 Điều lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e Khoản 10.3 Điều lệ quỹ và</u></p>	<p>công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phân vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh theo quy định tại Điểm f Khoản 10.3 Điều 10 Điều lệ quỹ tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo Phụ lục số 04 của Điều lệ quỹ;</p> <p>b) không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại Điểm a, b Khoản 10.3 Điều 10 Điều lệ quỹ của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>c) không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>d) không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điểm e Khoản 10.3 Điều 10 Điều lệ quỹ;</p> <p>e) tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ;</p> <p>f) không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính Quỹ CBPF;</p> <p>g) chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
--------------	---	--

	<p><u>vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm theo quy định tại điểm e khoản 10.3 Điều 10 Điều lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;</u></p>	<p>Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng. <p>h) không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm; và</p> <p>i) Quỹ đầu tư vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn, và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ trở lên.</p>
	<p><u>tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ;</u></p>	<p>h) không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính Quỹ CBPF;</p> <p>g) chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng. <p>h) không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;</p> <p>i) <u>Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm; và</u></p> <p>j) Quỹ đầu tư vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn, và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ trở lên.</p>

		<p>11.2. Cơ cấu đầu tư của Quỹ chi được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại Điểm a, b, c, d và <u>đ</u> g Khoản 11.1 Điều 11 này và chỉ do các nguyên nhân sau: [nội dung giữ nguyên không thay đổi]</p>	<p>11.2. Cơ cấu đầu tư của Quỹ chi được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại Điểm a, b, c, d, g Khoản 11.1 Điều 11 này và chỉ do các nguyên nhân sau:</p>	
<p>6</p> <p>CHƯƠNG III</p> <p>Điều 15</p> <p>Sửa đổi</p> <p>Bổ sung</p> <p>Khoản</p> <p>15.1, 15.2, 15.3 và 15.5</p>	<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu tư</p> <p>15.1. Nhà Đầu tư có các quyền sau đây:</p> <p>a) <u>Các quyền</u> theo quy định tại <u>Khoản 1 Điều 101 Luật Chứng khoán</u>;</p> <p>b) [nội dung giữ nguyên không thay đổi]</p> <p>15.2. Nhà Đầu tư có các nghĩa vụ sau đây:</p> <p><u>a) Các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 101 Luật Chứng khoán</u>;</p> <p><u>b) [nội dung giữ nguyên không thay đổi]</u></p> <p><u>c) [nội dung giữ nguyên không thay đổi]</u></p> <p><u>d) [nội dung giữ nguyên không thay đổi]</u></p> <p><u>e) [nội dung giữ nguyên không thay đổi]</u></p> <p>15.3. Nhà Đầu tư hoặc nhóm Nhà Đầu tư sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:</p> <p>a) Xem xét và trích lục số biên bản và các Nghị quyết của Ban Đại diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân hàng Giám sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;</p> <p>b) Yêu cầu công ty quản lý quỹ triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư bất thường trong các trường hợp sau: [nội dung giữ nguyên không thay đổi]</p> <p>15.5. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu tư hoặc nhóm Nhà Đầu tư theo quy định tại Khoản 15.3, 15.4 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số <u>định danh cá nhân</u> hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở</p>	<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu tư</p> <p>15.1. Nhà Đầu tư có các quyền sau đây:</p> <p>a) Các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 101 Luật Chứng khoán;</p> <p>b)</p> <p>15.2. Nhà Đầu tư có các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Cung cấp thông tin nhận biết Nhà Đầu tư theo yêu cầu;</p> <p>b)</p> <p>c)</p> <p>d)</p> <p>e)</p> <p>15.3. Nhà Đầu tư hoặc nhóm Nhà Đầu tư sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:</p> <p>a) Xem xét và trích lục số biên bản và các Nghị quyết của Ban Đại diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân hàng Giám sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;</p> <p>b) Yêu cầu công ty quản lý quỹ triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>15.5. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu tư hoặc nhóm Nhà Đầu tư theo quy định tại Khoản 15.3, 15.4 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với động của Quỹ</p>	

		<p>chính, quốc tịch, số Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng Chứng chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu tư, tổng số Chứng chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội Nhà Đầu tư bất thường theo quy định tại Điểm b Khoản 15.3 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội Nhà Đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ quỹ, Hợp đồng Giám sát.</p>	<p>nhận hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng Chứng chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu tư, tổng số Chứng chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội Nhà Đầu tư bất thường theo quy định tại Điểm b Khoản 15.3 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội Nhà Đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ quỹ, Hợp đồng Giám sát.</p>	
<p>7 CHƯƠNG III Điều 16 Sửa đổi Bổ sung Khoản 16.2</p>	<p>16.2. Số chính, Sổ phụ phải có các thông tin sau: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Chubb Life FMC; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng Giám sát và Ngân hàng lưu ký (nếu có); tên đầy đủ của Quỹ; b) Tổng số Chứng chỉ Quỹ được chào bán, tổng số Chứng chỉ Quỹ đã bán và tổng số vốn huy động được cho Quỹ; c) Các thông tin cá nhân của Nhà Đầu tư bao gồm: - Đối với cá nhân: họ và tên của Nhà Đầu tư; số <u>định danh cá nhân</u> hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác còn hiệu lực; địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ thư điện tử (email) (nếu có); - Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; mã số giao dịch chứng khoán (đối với nhà đầu tư nước ngoài), họ và tên, số <u>định danh cá nhân</u> hoặc Hộ chiếu hoặc chứng</p>	<p>16.2. Số chính, Sổ phụ phải có các thông tin sau: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Chubb Life FMC; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng Giám sát và Ngân hàng lưu ký (nếu có); tên đầy đủ của Quỹ; b) Tổng số Chứng chỉ Quỹ được quyền chào bán, tổng số Chứng chỉ Quỹ đã bán và tổng số vốn huy động được cho Quỹ; c) Các thông tin cá nhân của Nhà Đầu tư bao gồm: - Đối với cá nhân: họ và tên của Nhà Đầu tư; số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác còn hiệu lực; địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ thư điện tử (email) (nếu có); - Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; mã số giao dịch chứng khoán (đối với nhà đầu tư nước ngoài), họ và tên, số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác còn hiệu lực, địa chỉ liên</p>	<p>Sửa đổi theo Điều 28 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>	

8	<p>CHƯƠNG III</p> <p>Điều 17</p> <p>Sửa đổi</p> <p>Bổ sung</p> <p>Khoản</p> <p>17.1, 17.5</p> <p>và 17.6</p>	<p>thực cá nhân hợp pháp khác còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ thư điện tử (email) (nếu có) của cá nhân được ủy quyền của tổ chức dịch Chứng chỉ Quỹ, thời hạn ủy quyền của tổ chức với cá nhân được ủy quyền;</p> <p>d) [nội dung giữ nguyên không thay đổi]</p> <p>Điều 17. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ</p> <p>17.1. Quy định chung về giao dịch Chứng chỉ Quỹ</p> <p>[nội dung giữ nguyên không thay đổi]</p> <p>f) <u>Trước thời điểm phân bổ kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ, nếu Đại lý Phân phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhân lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại lý Phân phối phải thông báo cho Chubb Life FMC, Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Có Liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Đại lý Phân phối chịu trách nhiệm trước nhà đầu tư về các lỗi giao dịch.</u></p>	<p>lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ thư điện tử (email) (nếu có) của cá nhân được ủy quyền của tổ chức dịch Chứng chỉ Quỹ, thời hạn ủy quyền của tổ chức với cá nhân được ủy quyền;</p> <p>d)</p> <p>Điều 17. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ</p> <p>17.1. Quy định chung về giao dịch Chứng chỉ Quỹ</p> <p>.....</p> <p>f) Trong thời hạn tối đa hai (02) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu Đại lý Phân phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại lý Phân phối phải thông báo cho Chubb Life FMC, Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Có Liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại lý Phân phối chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu tư về các lỗi giao dịch.</p>	<p>Sửa đổi theo Điều 12, Điều 13, Điều 14 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
	<p>17.5. Mua Đơn vị Quỹ</p> <p>[nội dung giữ nguyên không thay đổi]</p> <p>b) <u>Xử lý Đơn Đăng ký/phiếu Lệnh Mua</u></p> <p>Nhà Đầu tư có thể nộp Đơn Đăng ký hoặc phiếu Lệnh Mua sau khi điền đầy đủ thông tin, kèm theo xác nhận việc hoàn tất thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ và các giấy tờ yêu cầu khác vào bất kỳ Ngày Làm việc nào tại bất kỳ Điểm Nhận Chứng chỉ Quỹ và các giấy tờ yêu cầu khác vào bất kỳ Ngày Làm việc nào.</p> <p>Đại lý Phân phối sẽ chuyên hồ sơ đăng ký cho Đại lý Chuyển nhượng, là tổ chức sẽ đại diện tiến hành xử lý hồ sơ. Các hồ sơ không đầy đủ thông tin sẽ bị từ chối và có thể làm trì hoãn việc hoàn tất quá trình xử lý hồ sơ. Trong một số trường hợp, việc bổ sung thêm</p>	<p>17.5. Mua Đơn vị Quỹ</p> <p>.....</p> <p>b) <u>Xử lý Đơn Đăng ký/phiếu Lệnh Mua</u></p> <p>Nhà Đầu tư có thể nộp Đơn Đăng ký hoặc phiếu Lệnh Mua sau khi điền đầy đủ thông tin, kèm theo đầy đủ các tài liệu hợp lệ xác nhận việc hoàn tất thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ và các giấy tờ yêu cầu khác vào bất kỳ Ngày Làm việc nào tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh của bất kỳ Đại lý Phân phối nào.</p> <p>Đại lý Phân phối sẽ chuyên hồ sơ đăng ký cho Đại lý Chuyển nhượng, là tổ chức sẽ đại diện tiến hành xử lý hồ sơ. Các hồ sơ không đầy đủ thông tin sẽ bị từ chối và có thể làm trì hoãn việc hoàn tất quá trình xử lý hồ sơ. Trong một số trường hợp, việc bổ sung thêm</p>	<p>Sửa đổi theo Điều 12, Điều 13, Điều 14 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>	

hồ sơ cũng có thể làm chậm việc hoàn tất quá trình xử lý hồ sơ đăng ký. Chubb Life FMC được quyền từ chối hồ sơ trong trường hợp không tìm được cách giải quyết cho bất kỳ vấn đề nào nảy sinh trong quá trình xử lý hồ sơ đăng ký.

Lệnh Mua và việc thanh toán cho Lệnh Mua có thể được thực hiện bởi chính Nhà Đầu tư hoặc cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu tư (*phiếu lệnh và xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, số tiêu khoản giao dịch hoặc số định danh cá nhân hoặc Hồ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy toan của nhà đầu tư*). Tiền mua cần được chuyển vào tài khoản của Quỹ để Ngân hàng Giám sát nhận được đúng hạn và Đại lý Chuyển nhượng hoàn thành xử lý việc đăng ký mua. Mọi khoản đầu tư vào Đơn vị Quỹ đều thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam.
[Nội dung giữ nguyên không thay đổi]

17.6. Bán Đơn vị Quỹ

b) Xử lý lệnh bán

[Nội dung giữ nguyên không thay đổi]

Giá Mua lại sẽ được chuyển khoản tới tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu tư với số tài khoản đã đăng ký trong Sổ chính hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà Đầu tư do Nhà Đầu tư chỉ định. Nhà Đầu tư cần đảm bảo thông tin tài khoản trong Sổ chính hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà Đầu tư là chính xác để tránh chậm trễ hoặc không nhận được Giá Mua lại.

so: cũng có thể làm chậm việc hoàn tất quá trình xử lý hồ sơ đăng ký. Chubb Life FMC được quyền từ chối hồ sơ trong trường hợp không tìm được cách giải quyết cho bất kỳ vấn đề nào nảy sinh trong quá trình xử lý hồ sơ đăng ký.

Lệnh Mua và việc thanh toán cho Lệnh Mua có thể được thực hiện bởi chính Nhà Đầu tư hoặc cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu tư (Phiếu Lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà Đầu tư được hưởng lợi). Tiền mua cần được chuyển vào tài khoản của Quỹ để Ngân hàng Giám sát nhận được đúng hạn và Đại lý Chuyển nhượng hoàn thành xử lý việc đăng ký mua. Mọi khoản đầu tư vào Đơn vị Quỹ đều thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam.

17.6. Bán Đơn vị Quỹ

b) Xử lý lệnh bán

.....

Giá Mua lại sẽ được chuyển khoản tới tài khoản ngân hàng mang tên Nhà Đầu tư với số tài khoản đã đăng ký trong Sổ chính, Nhà Đầu tư cần đảm bảo thông tin tài khoản trong Sổ chính là chính xác để tránh chậm trễ hoặc không nhận được Giá Mua lại.

9	CHƯƠNG III Điều 18	<p>Điều 18. Thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ, mức phòng vệ thanh khoản</p> <p>18.1. Chubb Life FMC có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh Bán, Lệnh Mua, Lệnh Chuyển đổi của Nhà Đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Tổng giá trị các Lệnh Bán được Chấp nhận (kể cả Lệnh Bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua (kể cả Lệnh Mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn <i>năm phần trăm (5%)</i> Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ; hoặc</p> <p>b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu tư dẫn tới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ xuống dưới 50.000.000.000 VNĐ (năm mươi tỷ đồng); hoặc - Giá trị phần Đơn vị Quỹ hoặc số Đơn vị Quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu tư thấp hơn một số lượng Đơn vị Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu tư đã được quy định tại Điều lệ quỹ. <p>18.2. [nội dung giữ nguyên không thay đổi]</p> <p>18.3. [nội dung giữ nguyên không thay đổi]</p> <p>18.4. [nội dung giữ nguyên không thay đổi]</p> <p>18.5. [nội dung giữ nguyên không thay đổi]</p> <p>18.6. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ CBPF không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ <i>đổi với các trường hợp quy định tại Điểm a, b, c Khoản 18.4 Điều này.</i></p> <p>18.7. [nội dung giữ nguyên không thay đổi].</p> <p>18.8. [nội dung giữ nguyên không thay đổi].</p> <p>18.9. <u>Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với Nhà Đầu tư khi thực hiện bán Chứng chỉ Quỹ trong điều kiện tính thanh khoản của Quỹ sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. Mức phòng vệ thanh khoản áp dụng theo quy định của pháp luật và theo</u></p>	<p>Sửa đổi theo Điều 15 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p> <p>Điều 18. Thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ</p> <p>18.1. Chubb Life FMC có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh Bán, Lệnh Mua, Lệnh Chuyển đổi của Nhà Đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Tổng giá trị các Lệnh Bán được Chấp nhận (kể cả Lệnh Bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua (kể cả Lệnh Mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ; hoặc</p> <p>b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu tư dẫn tới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ xuống dưới 50.000.000.000 VNĐ (năm mươi tỷ đồng); hoặc - Giá trị phần Đơn vị Quỹ hoặc số Đơn vị Quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu tư thấp hơn một số lượng Đơn vị Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu tư đã được quy định tại Điều lệ quỹ. <p>18.2.</p> <p>18.3.</p> <p>18.4.</p> <p>18.5.</p> <p>18.6. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ CBPF không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ.</p> <p>18.7.</p> <p>18.8.</p>
---	-------------------------------------	---	---

	<p><i>quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư tùy từng thời kỳ. Mức phòng vệ thanh khoản sẽ được áp dụng sau khi chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho quỹ được Đại hội nhà đầu tư phê duyệt và cập nhật tại Bản cáo bạch. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong từng trường hợp cụ thể phải được Đại hội nhà đầu tư quyết định hoặc giao cho Ban đại diện quỹ quyết định theo quy định tại chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.</i></p>		<p>Điều 19. Giá Phát hành lần đầu, Giá Bán, Giá Mua lại và các giá dịch vụ khác</p> <p>19.3. Giá Mua lại một Đơn vị Quỹ, tức là mức giá mà Chubb Life FMC phải thanh toán cho Nhà Đầu tư, được xác định bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tính tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ, trừ đi Giá dịch vụ Mua lại. <u>Trong trường hợp Quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà Chubb Life FMC phải thanh toán cho Nhà Đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.</u></p> <p>19.6. Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức tối đa theo quy định của Pháp luật (nếu có). Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau <u>ba mươi (30) ngày</u> kể từ ngày Chubb Life FMC công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC.</p>	<p>10</p> <p>CHƯƠNG III</p> <p>Điều 19</p> <p>Sửa đổi</p> <p>Bổ sung</p> <p>Khoản 19.3 và 19.6</p>
		<p>Điều 19. Giá Phát hành lần đầu, Giá Bán, Giá Mua lại và các giá dịch vụ khác</p> <p>19.3. Giá Mua lại một Đơn vị Quỹ, tức là mức giá mà Chubb Life FMC phải thanh toán cho Nhà Đầu tư, được xác định bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tính tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ, trừ đi Giá dịch vụ Mua lại</p> <p>19.6. Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức tối đa theo quy định của Pháp luật. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Chubb Life FMC công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC.</p>	<p>Sửa đổi theo Điều 16 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>	
		<p>Điều 21. Đại hội Nhà Đầu tư</p> <p>21.1. Đại hội Nhà Đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Tất cả các Nhà Đầu tư có tên trong sổ đăng ký Nhà Đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư đều có quyền tham dự đại hội.</p> <p>21.2.</p> <p>21.3. Cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư thường niên do Chubb Life FMC triệu tập và được tổ chức trong thời hạn</p>	<p>Sửa đổi theo Điều 5 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>	<p>11</p> <p>CHƯƠNG IV</p> <p>Điều 21</p>

	<p><i>bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại diện Quỹ, cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN. Tùy thuộc quyết định của Chubb Life FMC, việc họp Đại hội Nhà Đầu tư thường niên có thể được tổ chức theo hình thức trực tiếp hoặc theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Quỹ và phải họp với quy định của pháp luật.</i></p> <p><u>21.3.21.4-Cuộc họp</u> Đại hội Nhà Đầu tư bắt thường được Chubb Life FMC triệu tập trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Chubb Life FMC xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ; Theo yêu cầu của Ngân hàng Giám sát hoặc Ban Đại diện Quỹ khi xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ; Theo yêu cầu của Nhà Đầu tư hoặc nhóm Nhà Đầu tư quy định tại Điểm b Khoản 15.3 Điều lệ này; hoặc Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và của Điều lệ này. <p>Việc tổ chức họp bắt thường Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định tại khoản này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Chubb Life FMC có quyết định triệu tập họp bắt thường hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp bắt thường Đại hội Nhà Đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bắt thường Đại hội Nhà Đầu tư.</p> <p>Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định tại Khoản 21.3.4 này, Công ty Quản lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ</p>	<p>bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại diện Quỹ, cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN. Tùy thuộc quyết định của Chubb Life FMC, việc họp Đại hội Nhà Đầu tư thường niên có thể được tổ chức theo hình thức họp trực tiếp hoặc theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo thể thức quy định tại Điều 24 Điều lệ Quỹ và phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>Đại hội Nhà Đầu tư bắt thường được Chubb Life FMC triệu tập trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Chubb Life FMC xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ; Theo yêu cầu của Ngân hàng Giám sát hoặc Ban Đại diện Quỹ khi xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ; Theo yêu cầu của Nhà Đầu tư hoặc nhóm Nhà Đầu tư quy định tại Điểm b Khoản 15.3 Điều lệ này; hoặc Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và của Điều lệ này. <p>Việc tổ chức họp bắt thường Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định tại khoản này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Chubb Life FMC có quyết định triệu tập họp bắt thường hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp bắt thường Đại hội Nhà Đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bắt thường Đại hội Nhà Đầu tư.</p> <p>Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định tại Khoản 21.4 này, Công ty Quản lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công ty Quản lý</p>
--	--	---

	<p>không triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định tại Khoản 21.3.4 này, trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Đại diện Quỹ hoặc Ngân hàng Giám sát thay thế Công ty Quản lý Quỹ triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ này.</p> <p>21.5. 21.6. 21.7.</p>	<p>Quy không triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định tại Khoản 21.4 này, trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Đại diện Quỹ hoặc Ngân hàng Giám sát thay thế Công ty Quản lý Quỹ triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ này.</p> <p>21.5. 21.6. 21.7.</p>	<p>Sửa đổi theo Điều 5 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
<p>12</p>	<p>CHƯƠNG IV Điều 23 Sửa đổi Bổ sung Khoản 23.2, 23.3, 23.8 và 23.9</p>	<p>không triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định tại Khoản 21.3.4 này, trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Đại diện Quỹ hoặc Ngân hàng Giám sát thay thế Công ty Quản lý Quỹ triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ này.</p> <p>21.4-21.5. [nội dung giữ nguyên không thay đổi] 25.5-21.6. [nội dung giữ nguyên không thay đổi] 21.6-21.7. [nội dung giữ nguyên không thay đổi]</p>	<p>Điều 23. Điều kiện, thủ tục tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà Đầu tư</p> <p>23.2. Nhà Đầu tư có thể tham dự Đại hội Nhà Đầu tư dưới các hình thức tham dự dự trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền tham dự đại hội hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định tại Điều lệ này. Việc ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội Nhà Đầu tư phải tuân thủ các quy định về ủy quyền theo Pháp luật và phải được lập thành văn bản theo mẫu do Chubb Life FMC phát hành. Người được ủy quyền dự họp Đại hội Nhà Đầu tư phải nộp văn bản ủy quyền cho ban tổ chức cuộc họp trước khi vào phòng họp.</p>
	<p>23-3. 23.2. Điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư</p>	<p>a) Cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định tại Điều lệ quy.</p> <p>b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều</p>	<p>23.3. Điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư</p> <p>a) Cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định tại Điều lệ quy.</p> <p>b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều</p>

13	CHƯƠNG IV Điều 24	<p>định tại Điều lệ quỹ. <u>Việc ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội Nhà Đầu tư phải tuân thủ các quy định về ủy quyền theo Pháp luật và phải được lập thành văn bản. Người được ủy quyền dự họp Đại hội Nhà Đầu tư phải nộp văn bản ủy quyền cho ban tổ chức cuộc họp trước cuộc họp.</u></p> <p>b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm a Khoản 23.2 Điều 23 này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội Nhà Đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu tư tham dự.</p> <p><u>23.6</u> Quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư được thông qua tại cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp khi:</p> <p>a) trừ trường hợp quy định tại Điểm (b) Khoản 23.6.7 Điều 23 này, quyết định tại cuộc họp của Đại hội Nhà Đầu tư được thông qua khi được số Nhà Đầu tư đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu tư dự họp tán thành;</p> <p>b) đối với các nội dung quy định tại Điểm b, c Điều 22 trên đây, quyết định tại cuộc họp của Đại hội Nhà Đầu tư được thông qua khi số Nhà Đầu tư đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu tư dự họp tán thành.</p> <p><u>23.7.</u> [Nội dung giữ nguyên không thay đổi]</p>	<p>kiến tiến hành theo quy định tại Điểm a Khoản 23.3 Điều 23 này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội Nhà Đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu tư tham dự.</p> <p>23.7. Quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư được thông qua tại cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp khi:</p> <p>a) trừ trường hợp quy định tại Điểm (b) Khoản 23.7 Điều 23 này, quyết định tại cuộc họp của Đại hội Nhà Đầu tư được thông qua khi được số Nhà Đầu tư đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu tư dự họp tán thành;</p> <p>b) đối với các nội dung quy định tại Điểm b, c Điều 22 trên đây, quyết định tại cuộc họp của Đại hội Nhà Đầu tư được thông qua khi số Nhà Đầu tư đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu tư dự họp tán thành.</p> <p>23.8.</p>	Sửa đổi thuật ngữ phù hợp với quy định
	Điều 24. Láy ý kiến bằng văn bản của Đại hội Nhà Đầu tư, và thông qua quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	Điều 24. Láy ý kiến bằng văn bản của Đại hội Nhà Đầu tư, và thông qua quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản		

<p>Sửa đổi Bổ sung Khoản 24.1</p>	<p>24.1. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản của các Nhà Đầu tư, Chubb Life FMC phải thực hiện các công việc và tuân thủ các nguyên tắc, trình tự, thủ tục như sau:</p> <p>a) Quyết định danh mục các vấn đề cần hỏi ý kiến, hình thức và nội dung <u>phiếu lấy ý kiến</u>;</p> <p>b) Phát hành phiếu hỏi ý kiến có nội dung như sau:</p> <p>i) Tên Công ty Quản lý Quỹ, tên Quỹ, địa chỉ liên hệ;</p> <p>ii) Lý do <u>lấy ý kiến</u>, vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định và danh mục các tài liệu bổ trợ được gửi kèm theo phiếu hỏi ý kiến (nếu có);</p> <p>iii) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số <u>định danh cá nhân</u>, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu tư là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp địa chỉ trụ sở chính của Nhà Đầu tư là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số <u>định danh cá nhân</u>, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu tư là tổ chức; số lượng Chứng chỉ Quỹ do Nhà Đầu tư nắm giữ;</p> <p>iv) Phương án biểu quyết gồm: “tán thành”, “không tán thành” và “không có ý kiến”;</p> <p>v) Thời hạn cuối cùng phải gửi về Chubb Life FMC phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; và</p> <p>vi) Họ tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Chubb Life FMC và Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ hoặc người được ủy quyền hợp lệ;</p> <p>c) Công bố thông tin và gửi <u>phiếu lấy ý kiến</u>, dự thảo nghị quyết của Đại hội Nhà Đầu tư, cùng tài liệu liên quan, kể cả tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết của Đại hội Nhà Đầu tư đến tất cả các Nhà Đầu tư có quyền cho ý kiến bằng văn bản tối thiểu hai mươi một (21) ngày và gửi toàn bộ tài liệu của đợt lấy ý</p>	<p>24.1. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản của các Nhà Đầu tư, Chubb Life FMC phải thực hiện các công việc và tuân thủ các nguyên tắc, trình tự, thủ tục như sau:</p> <p>a) Quyết định danh mục các vấn đề cần hỏi ý kiến, hình thức và nội dung phiếu hỏi ý kiến;</p> <p>b) Phát hành phiếu hỏi ý kiến có nội dung như sau:</p> <p>i) Tên Công ty Quản lý Quỹ, tên Quỹ, địa chỉ liên hệ;</p> <p>ii) Lý do hỏi ý kiến, vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định và danh mục các tài liệu bổ trợ được gửi kèm theo phiếu hỏi ý kiến (nếu có);</p> <p>iii) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu tư là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của Nhà Đầu tư là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu tư là tổ chức; số lượng Chứng chỉ Quỹ do Nhà Đầu tư nắm giữ;</p> <p>iv) Phương án biểu quyết gồm: “tán thành”, “không tán thành” và “không có ý kiến”;</p> <p>v) Thời hạn cuối cùng phải gửi về Chubb Life FMC phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; và</p> <p>vi) Họ tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Chubb Life FMC và Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ hoặc người được ủy quyền hợp lệ;</p> <p>c) Công bố thông tin và gửi phiếu hỏi ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội Nhà Đầu tư, cùng tài liệu liên quan, kể cả tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết của Đại hội Nhà Đầu tư đến tất cả các Nhà Đầu tư có quyền cho ý kiến bằng văn bản tối thiểu hai mươi một (21) ngày và</p>	<p>của pháp luật</p>
---	---	---	----------------------

14	CHƯƠNG V Điều 27 Sửa đổi	<p>kiến Đại hội Nhà Đầu tư bằng văn bản đến UBCKNN tới thiểu bảy (07) ngày làm việc trước ngày cuối cùng phải gửi ý kiến về Chubb Life FMC. Nhà Đầu tư có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Chubb Life FMC theo một trong các hình thức sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Gửi thư: <u>Phiếu lấy ý kiến</u> đã được trả lời phải có chữ ký của Nhà Đầu tư là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật và con dấu (nếu có) của Nhà Đầu tư là tổ chức. <u>Phiếu lấy ý kiến</u> phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; • Gửi fax hoặc thư điện tử: <u>Phiếu lấy ý kiến</u> gửi về Chubb Life FMC qua fax hoặc thư điện tử phải được gửi bí mật đến thời điểm kiểm phiếu; • Bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác tuân theo các quy định hiện hành. Các <u>phiếu lấy ý kiến</u> gửi về Chubb Life FMC sau thời hạn đã xác định tại nội dung <u>phiếu lấy ý kiến</u> hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. <u>Phiếu lấy ý kiến</u> không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết. <p>d) [nội dung không thay đổi]</p> <p>e) <u>Phiếu lấy ý kiến</u> đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, quyết định đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu hỏi ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Chubb Life FMC.</p>	<p>gửi toàn bộ tài liệu của đợt lấy ý kiến Đại hội Nhà Đầu tư bằng văn bản đến UBCKNN tới thiểu bảy (07) ngày làm việc trước ngày cuối cùng phải gửi ý kiến về Chubb Life FMC. Nhà Đầu tư có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Chubb Life FMC theo một trong các hình thức sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Gửi thư: Phiếu hỏi ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Nhà Đầu tư là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật và con dấu (nếu có) của Nhà Đầu tư là tổ chức. Phiếu hỏi ý kiến phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; • Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu hỏi ý kiến gửi về Chubb Life FMC qua fax hoặc thư điện tử phải được gửi bí mật đến thời điểm kiểm phiếu; • Bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác tuân theo các quy định hiện hành. Các phiếu hỏi ý kiến gửi về Chubb Life FMC sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu hỏi ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu hỏi ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết. <p>d)</p> <p>e) Phiếu hỏi ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, quyết định đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu hỏi ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Chubb Life FMC.</p>	Sửa đổi phù hợp quy định hiện hành
		<p>Điều 27. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại diện Quỹ</p> <p>27.2. Thành viên Ban Đại diện Quỹ phải đảm bảo các điều kiện sau:</p>	<p>Điều 27. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại diện Quỹ</p> <p>27.2. Thành viên Ban Đại diện Quỹ phải đảm bảo các điều kiện sau:</p>	

	Bổ sung Khoản 27.2	[nội dung giữ nguyên không thay đổi] d) Không phải là người có liên quan của Chubb Life FMC và ngân hàng giám sát (đối với thành viên độc lập) <i>hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này.</i>	d) Không phải là người có liên quan của Chubb Life FMC và ngân hàng giám sát (đối với thành viên độc lập).	
15	CHƯƠNG V Điều 28 Sửa đổi Bổ sung Khoản 28.1	Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại diện Quỹ, thành viên Ban đại diện Quỹ 28.1. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại diện Quỹ Ngoài các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ quỹ và Pháp luật có liên quan, Ban Đại diện Quỹ còn có các quyền và nghĩa vụ như sau: a) [nội dung giữ nguyên không thay đổi] b) [nội dung giữ nguyên không thay đổi] c) [nội dung giữ nguyên không thay đổi] d) Chấp thuận các giao dịch quy định tại <u>Khoản 10.6 và Khoản 10.8 Điều 10</u> Điều lệ quỹ; e) [nội dung giữ nguyên không thay đổi] f) [nội dung giữ nguyên không thay đổi] g) [nội dung giữ nguyên không thay đổi] h) Trong trường hợp được Đại hội Nhà Đầu tư gần nhất ủy quyền, quyết định các vấn đề quy định tại Điểm b, c, d, e, f, g và h Điều 22 Điều lệ quỹ. Trong trường hợp này, Chubb Life FMC phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin Quyết định của Ban Đại diện Quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư; i) [nội dung giữ nguyên không thay đổi] j) [nội dung giữ nguyên không thay đổi]	Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại diện Quỹ, thành viên Ban đại diện Quỹ 28.1. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại diện Quỹ Ngoài các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ quỹ và Pháp luật có liên quan, Ban Đại diện Quỹ còn có các quyền và nghĩa vụ như sau: a) b) c) Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 10.6 và Khoản 10.7 Điều 10 Điều lệ quỹ; e) f) g) h) Trong trường hợp được Đại hội Nhà Đầu tư gần nhất ủy quyền, quyết định các vấn đề quy định tại Điểm b, c, d, e, f, g và h Điều 22 Điều lệ quỹ. Trong trường hợp này, Chubb Life FMC phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin Quyết định của Ban Đại diện Quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư; i) j)	Sửa đổi để phù hợp với hoạt động của Quỹ
16	CHƯƠNG VI Điều 34 Sửa đổi Bổ sung	Điều 34. Quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ 34.2. Ngoài các quyền khác được quy định tại Điều lệ quỹ và Pháp luật, Công ty Quản lý Quỹ còn có các quyền sau: # h [nội dung giữ nguyên không thay đổi] # l [nội dung giữ nguyên không thay đổi]	Điều 34. Quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ 34.2. Ngoài các quyền khác được quy định tại Điều lệ quỹ và Pháp luật, Công ty Quản lý Quỹ còn có các quyền sau: sau:	Sửa đổi để phù hợp với hoạt động của Quỹ

17	Mục j Khoản 34.2 CHƯƠNG VIII Điều 41 Sửa đổi Bổ sung Khoản 41.2	j) Tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội Nhà Đầu tư và Ban Đại diện Quỹ; Điều 41. Các hoạt động được ủy quyền 41.2. Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền cho Tổng công ty Lưu ký và Bảo trợ Chứng khoán Việt Nam cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng (“ Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng ”) như sau: a) Lập và quản lý Sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà Đầu tư; xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ; b) Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số Chứng chỉ Quỹ sở hữu bởi từng người nắm giữ chứng chỉ, tên, địa chỉ, quốc tịch, địa chỉ và các yếu tố nhận dạng khác của người đó và ngay lập tức cập nhật tất cả những thay đổi nếu có; c) Ghi nhận các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển đổi của Nhà Đầu tư; chuyển quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ; cấp nhật Sổ chính; d) Hỗ trợ Nhà Đầu tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư; e) Duy trì kênh liên lạc với Nhà Đầu tư, Đại lý Phân phối, cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác; f) Cung cấp cho Nhà Đầu tư sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác; và g) Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ quỹ và hợp đồng đã ký với Công ty Quản lý Quỹ.	j) Tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội Nhà Đầu tư và Ban Đại diện Quỹ; Điều 41. Các hoạt động được ủy quyền 41.2. Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền cho Tổng công ty Lưu ký và Bảo trợ Chứng khoán Việt Nam cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng (“ Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng ”) như sau: a) Lập và quản lý Sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà Đầu tư; xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ; b) Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số Chứng chỉ Quỹ sở hữu bởi từng người nắm giữ chứng chỉ, tên, địa chỉ, quốc tịch, địa chỉ và các yếu tố nhận dạng khác của người đó và ngay lập tức cập nhật tất cả những thay đổi nếu có; c) Ghi nhận các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển đổi của Nhà Đầu tư; chuyển quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ; cấp nhật Sổ chính; d) Hỗ trợ Nhà Đầu tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư; e) Duy trì kênh liên lạc với Nhà Đầu tư, Đại lý Phân phối, cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác; f) Cung cấp cho Nhà Đầu tư sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác; và g) Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ quỹ và hợp đồng đã ký với Công ty Quản lý Quỹ.	Sửa đổi theo phạm vi dịch vụ của Hợp đồng với Đại lý chuyển nhượng
18	CHƯƠNG IX Điều 46 Sửa đổi	Điều 46. Hoạt động và tiêu chuẩn lựa chọn Đại lý Phân phối 46.1. Công ty Quản lý Quỹ được tự mình phân phối Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư nếu đáp ứng các điều kiện	Điều 46. Hoạt động và tiêu chuẩn lựa chọn Đại lý Phân phối 46.1. Công ty Quản lý Quỹ được tự mình phân phối Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư nếu đáp ứng các điều kiện	Sửa đổi theo Điều 24 Thông tư 136/2025/TT



<p>Bổ sung Khoản 46.1, 46.2, 46.3 và Mục f Khoản 46.4</p>	<p>quy định tại Khoản 46.3 Điều 46 này, và/hoặc giao cho Đại lý Phân phối để thực hiện việc phân phối Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư với các nội dung hoạt động được quy định tại Khoản 46.4 Điều 46 này.</p>	<p>-BTC</p>
<p>46.2. Đại lý Phân phối chỉ được Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn nếu đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>a) [nội dung giữ nguyên không thay đổi] b) [nội dung giữ nguyên không thay đổi] c) [nội dung giữ nguyên không thay đổi]</p> <p><u>Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm đánh giá cơ sở vật chất trước khi lựa chọn Đại lý Phân phối và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà Đầu tư. Trường hợp Đại lý Phân phối thực hiện phân phối Chứng chỉ Quỹ trên môi trường mạng, báo cáo đánh giá cơ sở vật chất phải liệt kê đầy đủ chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối và các nội dung đánh giá các Đại lý Phân phối này đáp ứng yêu cầu theo quy định của Pháp luật. Báo cáo đánh giá cơ sở vật chất của Đại lý Phân phối, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công ty Quản lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công ty Quản lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của Đại lý Phân phối là phù hợp với quy định của Pháp luật và Hợp đồng Đại lý Phân phối.</u></p>	<p>46.2. Đại lý Phân phối chỉ được Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn nếu đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>a) b) c)</p> <p>Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn Đại lý Phân phối và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà Đầu tư. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của Đại lý Phân phối, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở chính của Công ty Quản lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công ty Quản lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của Đại lý Phân phối là phù hợp với quy định của Pháp luật và Hợp đồng Đại lý Phân phối.</p>	
<p>46.3. Công ty Quản lý Quỹ được tự mình phân phối Chứng chỉ Quỹ với điều kiện Công ty Quản lý Quỹ phải đảm bảo:</p> <p>a) Việc chào bán phát hành được thực hiện tại trụ sở chính của Công ty Quản lý Quỹ và các địa điểm kinh doanh hợp pháp khác của Công ty Quản lý Quỹ. Việc thực hiện thông qua internet, điện thoại, fax, thư điện tử tuân thủ theo các quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực chứng khoán; và</p> <p>b) Các nhân viên phân phối Chứng chỉ Quỹ của Công ty Quản lý Quỹ không được kiêm nhiệm, làm việc tại</p>	<p>46.3. Công ty Quản lý Quỹ được tự mình phân phối Chứng chỉ Quỹ với điều kiện Công ty Quản lý Quỹ phải đảm bảo:</p> <p>a) Việc chào bán phát hành được thực hiện tại trụ sở chính của Công ty Quản lý Quỹ và các địa điểm kinh doanh hợp pháp khác của Công ty Quản lý Quỹ. Việc thực hiện thông qua internet, điện thoại, fax, thư điện tử tuân thủ theo các quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực chứng khoán; và</p> <p>b) Các nhân viên phân phối Chứng chỉ Quỹ của Công ty Quản lý Quỹ không được kiêm nhiệm, làm việc tại</p>	

19	<p>CHƯƠNG IX</p> <p>Điều 47</p> <p>Sửa đổi</p> <p>Bổ sung</p> <p>Khoản</p> <p>47.6, 47.7</p> <p>và 47.8</p>	<p>các bộ phận quản lý tài sản, phân tích đầu tư, kiểm soát nội bộ.</p> <p>c) <u>Phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cấp nhất thông tin tại Bản cáo bạch và tuân thủ các quy định về đại lý phân phối.</u></p> <p>46.4. Phạm vi dịch vụ của Đại lý Phân phối cung cấp cho Công ty Quản lý Quỹ (“<u>Dịch vụ Đại lý Phân phối</u>”) bao gồm:</p> <p>[Nội dung giữ nguyên không thay đổi]</p> <p>f) <u>Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu tư và các giao dịch của Nhà Đầu tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Cung cấp các thông tin này cho Công ty Quản lý Quỹ. Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Có Liên quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.</u></p>	<p>các bộ phận quản lý tài sản, phân tích đầu tư, kiểm soát nội bộ.</p> <p>46.4. Phạm vi dịch vụ của Đại lý Phân phối cung cấp cho Công ty Quản lý Quỹ (“<u>Dịch vụ Đại lý Phân phối</u>”) bao gồm:</p> <p>.....</p> <p>f) Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu tư và các giao dịch của Nhà Đầu tư và cung cấp các thông tin này cho Công ty Quản lý Quỹ, Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Có Liên quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.</p>	
	<p>Điều 47. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ Quỹ</p> <p>47.6. Đại lý Phân phối không được chiết khấu, giám giá giao dịch Chứng chỉ Quỹ dưới bất cứ hình thức nào; không được sử dụng lợi ích tài chính để mời chào, dụ dỗ Nhà Đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ. Đại lý Phân phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá một (01) triệu đồng cho mỗi Nhà Đầu tư trong một chương trình khuyến mại. Đại lý Phân phối phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ. Đại lý Phân phối không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công ty Quản lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao.</p>	<p>Điều 47. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ Quỹ</p> <p>47.6. Đại lý Phân phối không được chiết khấu, giám giá giao dịch Chứng chỉ Quỹ dưới bất cứ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ Nhà Đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công ty Quản lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà Đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ, ngoài các mức giá dịch vụ đã được công bố tại các Bản cáo bạch và Hợp đồng Đại lý Phân phối.</p>	<p>Sửa đổi theo Điều 26 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>	

lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà Đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ, ngoài các mức giá dịch vụ đã được công bố tại các Bản cáo bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công ty Quản lý Quỹ.

47.7 Đại lý Phân phối không được phân phối Chứng chỉ Quỹ tại các địa điểm phân phối và trên môi trường mang thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử khi chưa thông báo với UBCKNN.

47.8 Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối hàng năm phải tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, kiến thức cho đội ngũ nhân viên phân phối Chứng chỉ Quỹ. Thông tin về hoạt động đào tạo trong năm của Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý Phân phối phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hàng năm của Công ty Quản lý Quỹ.

47.9 Đại lý Phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối Chứng chỉ Quỹ khi phân phối Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư theo quy định pháp luật.

47.10 Phương tiện để Đại lý Phân phối thực hiện phân phối Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư trên môi trường mang là chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử.

47.11 Khi thực hiện phân phối Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư trên môi trường mang, Đại lý Phân phối phải đảm bảo:

47.7. Đại lý Phân phối không được phân phối Chứng chỉ Quỹ tại các địa điểm kinh doanh chưa đăng ký hoạt động hoặc chưa được cấp phép hoạt động theo quy định của Pháp luật hoặc chưa thông báo với UBCKNN. Đại lý Phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ, nhân viên phân phối Chứng chỉ Quỹ của Đại lý Phân phối khi phân phối Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư.

47.8. Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối hàng năm phải tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, kiến thức cho đội ngũ nhân viên phân phối Chứng chỉ Quỹ. Thông tin về hoạt động đào tạo trong năm của Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý Phân phối phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hàng năm của Công ty Quản lý Quỹ.

Không có

Không có

Không có

		<p>a) <u>Tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;</u></p> <p>b) <u>Có các biện pháp, hình thức, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật về cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Chứng khoán, Luật Phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục và thông suốt;</u></p> <p>c) <u>Lưu trữ, theo dõi lưu vết các giao dịch, các thay đổi liên quan đến giao dịch và thông tin của khách hàng, đảm bảo tính toàn vẹn, không bị can thiệp của hệ thống;</u></p> <p>d) <u>Ban hành, cập nhật các quy trình nghiệp vụ về phân phối Chứng chỉ Quỹ trên môi trường mạng, bao gồm quy trình tham định thông tin, nhân biết nhà đầu tư, quy trình phân phối Chứng chỉ Quỹ, quy trình ngân ngừa hành vi giao dịch muốn đổi với nhà đầu tư, bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với nhân viên phân phối Chứng chỉ Quỹ;</u></p> <p>e) <u>Đảm bảo Nhà Đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, đặt lệnh trực tiếp qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử của chính Đại lý Phân phối;</u></p> <p>f) <u>Tuân thủ hoạt động phân phối quy định tại Khoản 46.4 Điều 46 và Khoản 47.5, 47.6 Điều này;</u></p> <p>g) <u>Giao dịch của chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải được thiết kế để đảm bảo cung cấp các thông tin quy định tại Khoản 47.2 Điều này cho Nhà Đầu tư. Các thông tin, tài liệu cung cấp cho Nhà Đầu tư trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải tuân thủ quy định tại Khoản 47.1, 47.3 và 47.4 Điều này;</u></p> <p>h) <u>Đảm bảo Nhà Đầu tư xác nhận về việc đã đọc, hiểu</u></p>
--	--	--

	<p><u>Điều lệ quỹ. Bản cáo bạch, các tài liệu liên quan đến hoạt động của Quỹ và đảm bảo Nhà Đầu tư được thông báo về Điều lệ quỹ. Bản cáo bạch được sửa đổi, bổ sung; đảm bảo Nhà Đầu tư xác nhận đã đọc và đồng ý với các điều khoản giao dịch trên môi trường mạng, nhận biết được các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch trên môi trường mạng khi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ.</u></p>	<p>Không có</p>
20	<p>CHƯƠNG X Điều 50 Sửa đổi Bổ sung Khoản 50.1</p>	<p>Điều 50. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán 50.1. Việc lựa chọn Công ty Kiểm toán hàng năm cho Quỹ sẽ do Đại hội Nhà Đầu tư quyết định. Trong trường hợp Đại hội Nhà Đầu tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ, Ban Đại diện Quỹ sẽ quyết định trên cơ sở đề xuất của Chubb Life FMC. Chubb Life FMC sẽ đề xuất với Ban Đại diện Quỹ ít nhất hai (02) Công ty Kiểm toán để Ban Đại diện Quỹ xem xét và lựa chọn.</p>
21	<p>CHƯƠNG XI Điều 55 Sửa đổi Bổ sung Khoản 55.3</p>	<p>Điều 55. Xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ 55.3. Muốn nhất vào ngày làm việc tiếp theo Ngày Định giá, Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ phải được công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p>
22	<p>CHƯƠNG XII</p>	<p>Điều 62. Chi phí hoạt động của Quỹ 62.3. Giá dịch vụ Quản trị Quỹ, Giá dịch vụ Đại lý Chuyên</p>

<p>Điều 62 Sửa đổi Bổ sung Khoản 62.3, 62.4, 62.5 và 62.8</p>	<p>nhượng và các chi phí khác mà Chubb Life FMC trả cho Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Có Liên quan. [nội dung giữ nguyên không thay đổi]</p>	<p>nhượng và các chi phí khác mà Chubb Life FMC trả cho Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Có Liên quan.</p>	<p>hoạt động của Quỹ</p>																		
	<table border="1"> <thead> <tr> <th data-bbox="336 1720 502 1803">ST T</th> <th data-bbox="336 1451 502 1713">Loại tiền dịch vụ</th> <th data-bbox="336 1088 502 1444">Mức phí (chưa bao gồm Thuế GTGT)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="507 1720 770 1803">1</td> <td data-bbox="507 1451 770 1713">Giá dịch vụ cố định hàng tháng</td> <td data-bbox="507 1088 770 1444"> - Mức 1: 12.000.000 VND/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch trên (>) 02 phiên/tuần. - Mức 2: 10.000.000 VND/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch ≤ 02 phiên/tuần. (Trường hợp Quỹ thay đổi tần suất giao dịch, mức giá dịch vụ mới sẽ được áp dụng từ tháng liền sau tháng thay đổi). </td> </tr> <tr> <td data-bbox="775 1720 959 1803">2</td> <td data-bbox="775 1451 959 1713">Giá dịch vụ <u>cung cấp danh sách người sở hữu chứng khoán theo yêu cầu của Công ty Quản lý quỹ thực hiện quyền</u>: - Lập danh sách thực hiện quyền</td> <td data-bbox="775 1088 959 1444"> 3-1.000.000 VND/lần lập danh sách </td> </tr> </tbody> </table>	ST T	Loại tiền dịch vụ	Mức phí (chưa bao gồm Thuế GTGT)	1	Giá dịch vụ cố định hàng tháng	- Mức 1: 12.000.000 VND/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch trên (>) 02 phiên/tuần. - Mức 2: 10.000.000 VND/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch ≤ 02 phiên/tuần. (Trường hợp Quỹ thay đổi tần suất giao dịch, mức giá dịch vụ mới sẽ được áp dụng từ tháng liền sau tháng thay đổi).	2	Giá dịch vụ <u>cung cấp danh sách người sở hữu chứng khoán theo yêu cầu của Công ty Quản lý quỹ thực hiện quyền</u> : - Lập danh sách thực hiện quyền	3-1.000.000 VND/lần lập danh sách	<table border="1"> <thead> <tr> <th data-bbox="336 985 502 1068">ST T</th> <th data-bbox="336 716 502 978">Loại tiền dịch vụ</th> <th data-bbox="336 347 502 710">Mức phí (chưa bao gồm Thuế GTGT)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="507 985 770 1068">1</td> <td data-bbox="507 716 770 978">Giá dịch vụ cố định hàng tháng</td> <td data-bbox="507 347 770 710"> - Mức 1: 12.000.000 VND/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch trên (>) 02 phiên/tuần. - Mức 2: 10.000.000 VND/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch ≤ 02 phiên/tuần. (Trường hợp Quỹ thay đổi tần suất giao dịch, mức giá dịch vụ mới sẽ được áp dụng từ tháng liền sau tháng thay đổi). </td> </tr> <tr> <td data-bbox="775 985 959 1068">2</td> <td data-bbox="775 716 959 978">Giá dịch vụ thực hiện quyền: - Lập danh sách thực hiện quyền</td> <td data-bbox="775 347 959 710">1.000.000 VND/lần lập danh sách</td> </tr> </tbody> </table>	ST T	Loại tiền dịch vụ	Mức phí (chưa bao gồm Thuế GTGT)	1	Giá dịch vụ cố định hàng tháng	- Mức 1: 12.000.000 VND/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch trên (>) 02 phiên/tuần. - Mức 2: 10.000.000 VND/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch ≤ 02 phiên/tuần. (Trường hợp Quỹ thay đổi tần suất giao dịch, mức giá dịch vụ mới sẽ được áp dụng từ tháng liền sau tháng thay đổi).	2	Giá dịch vụ thực hiện quyền: - Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 VND/lần lập danh sách	
ST T	Loại tiền dịch vụ	Mức phí (chưa bao gồm Thuế GTGT)																			
1	Giá dịch vụ cố định hàng tháng	- Mức 1: 12.000.000 VND/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch trên (>) 02 phiên/tuần. - Mức 2: 10.000.000 VND/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch ≤ 02 phiên/tuần. (Trường hợp Quỹ thay đổi tần suất giao dịch, mức giá dịch vụ mới sẽ được áp dụng từ tháng liền sau tháng thay đổi).																			
2	Giá dịch vụ <u>cung cấp danh sách người sở hữu chứng khoán theo yêu cầu của Công ty Quản lý quỹ thực hiện quyền</u> : - Lập danh sách thực hiện quyền	3-1.000.000 VND/lần lập danh sách																			
ST T	Loại tiền dịch vụ	Mức phí (chưa bao gồm Thuế GTGT)																			
1	Giá dịch vụ cố định hàng tháng	- Mức 1: 12.000.000 VND/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch trên (>) 02 phiên/tuần. - Mức 2: 10.000.000 VND/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch ≤ 02 phiên/tuần. (Trường hợp Quỹ thay đổi tần suất giao dịch, mức giá dịch vụ mới sẽ được áp dụng từ tháng liền sau tháng thay đổi).																			
2	Giá dịch vụ thực hiện quyền: - Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 VND/lần lập danh sách																			
<p>62.4. [nội dung giữ nguyên không thay đổi]</p>	<p><u>Mức phí trên có thể thay đổi do Đại lý Chuyển nhượng quy định và công bố trong từng thời kỳ.</u></p>	<p>62.4. 62.5. Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại diện Quỹ.</p>																			

	<p>62.5. <u>Chi phí thẩm định giá trả cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có)</u>: Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ bảo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại diện Quỹ.</p> <p>62.6. [nội dung giữ nguyên không thay đổi]</p> <p>62.7. [nội dung giữ nguyên không thay đổi]</p> <p>62.8. [nội dung giữ nguyên không thay đổi]</p> <p>62.9. <u>Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, Ngân hàng Giám sát (nếu có) hoặc Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Có Liên quan.</u></p>	<p>62.6.</p> <p>62.7.</p> <p>62.8.</p> <p>Không có</p>	
<p>23</p> <p>CHƯƠNG XV</p> <p>Điều 70</p> <p>Sửa đổi</p> <p>Bổ sung</p> <p>Khoản</p> <p>70.1</p>	<p>Điều 70. Đăng ký Điều lệ quỹ</p> <p>70.1. Điều lệ quỹ gồm 15 Chương, 71 Điều và 04 Phụ lục được Đại hội nhà đầu tư thông qua <u>ngày 22 tháng 04 năm 2026, thay thế cho Điều lệ quỹ thông qua ngày 25 tháng 04 năm 2024</u> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>Điều 70. Đăng ký Điều lệ quỹ</p> <p>70.1. Điều lệ quỹ gồm 15 Chương, 71 Điều và 04 Phụ lục được Đại hội nhà đầu tư thông qua ngày 25 tháng 04 năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với việc cập nhật Điều lệ Quỹ</p>
<p>24</p> <p>PHỤ LỤC 02</p>	<p>PHỤ LỤC 02: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</p> <p>Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27 tháng 11 năm 2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm); và - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07 tháng 5 năm 2015 <u>(và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).</u> <p>Cam kết</p>	<p>PHỤ LỤC 02: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</p> <p>Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27 tháng 11 năm 2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm); và - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07 tháng 5 năm 2015. <p>Cam kết</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp</p>

25	PHỤ LỤC 03	<p>[Nội dung giữ nguyên không thay đổi]</p> <p>PHỤ LỤC 03: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24 tháng 10 năm 2013, và các Giấy phép điều chỉnh (nếu có); <p>Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27 tháng 11 năm 2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm); và - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07 tháng 5 năm 2015 <u>(và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)</u>. <p>Cùng cam kết:</p> <p>[Nội dung giữ nguyên không thay đổi]</p>	<p>[.....]</p> <p>PHỤ LỤC 03: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24 tháng 10 năm 2013, và các Giấy phép điều chỉnh (nếu có); <p>Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27 tháng 11 năm 2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm); và - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07 tháng 5 năm 2015. <p>Cùng cam kết:</p> <p>[.....]</p>	Sửa đổi cho phù hợp
26	PHỤ LỤC 04 Mục 1 Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ	<p>[Điều chỉnh các Điểm 1 và Điểm 5]</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tiền (VNĐ): <u>Số dư liên</u> tại ngày trước Ngày Định giá. 5. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác: Giá yết <u>biên quân</u> trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tiền (VNĐ): Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định giá. 5. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác: Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. 	Sửa đổi theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT -BTC

27	PHỤ LỤC 04 Mục 1 Trái phiếu	<p>6. Trái phiếu Chính phủ <u>niêm yết</u>, <u>Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh</u>, <u>Trái phiếu chính quyền địa phương niêm yết</u>:</p> <p>- <u>Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác</u>, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). Trong đó trái phiếu được xác định vào mã trái phiếu theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán.</p> <p>- Trong trường hợp trái phiếu không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định giá thì Giá trị của trái phiếu niêm yết được định giá ưu tiên theo thứ tự các nguyên tắc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua (giá sạch) cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc + Mệnh giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. <p>- Trong trường hợp trái phiếu có giao dịch trong vòng 15 ngày tính đến Ngày Định giá nhưng giá trái phiếu (giá sạch) của kỳ định giá có biên động lớn (được chi tiết trong Sổ tay định giá) thì giá trái phiếu được xác định theo phương pháp được quy định chi tiết tại Sổ tay định giá.</p> <p>- <u>Trường hợp Trái phiếu Chính phủ hủy niêm yết để làm thủ tục đảo hạn hoặc để làm thủ tục mua lại trước hạn toàn bộ, giá được tính bằng mệnh giá công lãi lũy kế.</u></p>	Sửa đổi theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT-BTC
6. Trái phiếu Chính phủ:	Trái phiếu được ưu tiên định giá theo phương pháp giá trị thị trường, tức giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). Trong đó trái phiếu được xác định dựa vào mã trái phiếu theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán.	Trái phiếu được ưu tiên định giá theo phương pháp giá trị thị trường, tức giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định	
7. Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương niêm yết	Trái phiếu được ưu tiên định giá theo phương pháp giá trị thị trường, tức giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định	Trái phiếu được ưu tiên định giá theo phương pháp giá trị thị trường, tức giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định	

	<p><u>định một bộ của Sổ giao dịch chứng khoán của giao dịch thông thường, tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá. Trong đó trái phiếu được xác định dựa vào mã trái phiếu theo quy định của Sổ giao dịch chứng khoán.</u></p> <p><u>Trong trường hợp trái phiếu không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định giá hoặc giá trái phiếu (giá sạch) của kỳ định giá có biên động lớn (được chi tiết trong Sổ tay định giá) thì giá được sử dụng để định giá theo thứ tự ưu tiên sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + <u>Giá mua (giá sạch) cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc</u> + <u>Mệnh giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc</u> + <u>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.</u> <p><u>Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương khi đến gần ngày đáo hạn mà trái phiếu này bắt buộc phải hủy niêm yết được định giá bằng mệnh giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá.</u></p>	<p>nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán của giao dịch thông thường, tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá. Trong đó trái phiếu được xác định dựa vào mã trái phiếu theo quy định của Sổ giao dịch chứng khoán.</p> <p>Trong trường hợp trái phiếu không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định giá hoặc giá trái phiếu (giá sạch) của kỳ định giá có biên động lớn (được chi tiết trong Sổ tay định giá) thì giá được sử dụng để định giá theo thứ tự ưu tiên sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua (giá sạch) cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc + Mệnh giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. <p>Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương khi đến gần ngày đáo hạn mà trái phiếu này bắt buộc phải hủy niêm yết được định giá bằng mệnh giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá.</p>
	<p><u>7-8. Trái phiếu doanh nghiệp niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sổ giao dịch chứng khoán</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định giá, cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá.</u> - <u>Trường hợp trái phiếu được chấp thuận niêm yết hoặc trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký giao dịch trên Sổ giao dịch chứng khoán nhưng chưa có giao dịch đầu tiên tính đến Ngày Định giá thì giá trị của</u> 	<p>8. Trái phiếu doanh nghiệp niêm yết</p> <p>8.1. Trái phiếu doanh nghiệp thông thường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định giá, cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá. - Trong trường hợp trái phiếu không có giao dịch trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến ngày Định giá hoặc giá trái phiếu (giá sạch) của kỳ định giá có biên động lớn (được chi tiết trong Sổ tay định giá) thì giá được sử dụng

	<p><u>trái phiếu được định giá là: Giá mua công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá cho đến khi có giao dịch đầu tiên trên sàn.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong trường hợp trái phiếu không có giao dịch <u>nhiều hơn trong vòng</u> mười lăm (15) ngày tính đến ngày Định giá hoặc giá trái phiếu (<u>giá sạch</u>) của kỳ định giá có biến động lớn (được chi tiết trong Sổ tay định giá) thì giá được sử dụng để định giá theo thứ tự ưu tiên sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua (giá sạch) cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc + Mệnh giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Ủy chấp thuận. - <u>Trường hợp trái phiếu trong giai đoạn đầu thầu mà chưa có giá niêm yết thì giá được sử dụng để định giá là giá mua công lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá.</u> - <u>Trường hợp trái phiếu niêm yết hủy niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán hủy đăng ký để làm thủ tục đảo hạn hoặc để làm thủ tục mua lại trước hạn toàn bộ, giá được tính bằng mệnh giá công lãi lũy kế.</u> <p>8.2. <u>Trái phiếu doanh nghiệp khác</u> <u>Trái phiếu trong giai đoạn đầu thầu mà chưa có giá niêm yết được định giá bằng giá mua công lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá.</u> <u>Trái phiếu doanh nghiệp khi đến gần ngày đảo hạn mà trái phiếu này bắt buộc phải hủy niêm yết được định giá bằng mệnh giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá.</u></p>	<p>để định giá theo thứ tự ưu tiên sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <u>Giá mua (giá sạch) cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc</u> + <u>Mệnh giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc</u> + <u>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Ủy chấp thuận.</u> 	
	<p>8.2. Trái phiếu doanh nghiệp khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trái phiếu trong giai đoạn đầu thầu mà chưa có giá niêm yết được định giá bằng giá mua công lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá. - Trái phiếu doanh nghiệp khi đến gần ngày đảo hạn mà trái phiếu này bắt buộc phải hủy niêm yết được định giá bằng mệnh giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá. 	<p>8.2. Trái phiếu không niêm yết</p> <p>Trái phiếu không niêm yết được định giá theo thứ tự các</p>	

		<p>nguyên tắc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá công lãi suất xuống phiếu tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc + Giá mua (giá sạch) cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc + Mệnh giá cộng với lãi lũy kế đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. 	<p>nguyên tắc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá công lãi suất xuống phiếu tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc + Giá mua (giá sạch) cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc + Mệnh giá cộng với lãi lũy kế đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. 	
<p>28 PHỤ LỤC 04 Mục 1 Cổ phiếu</p>	<p>2.10. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, có phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, có phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá. - Trường hợp không có giao dịch chứng khoán, ưu tiên thực hiện (15) ngày tính đến Ngày Định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua (giá cost); hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. <p>10.11. Cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom, có phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, có phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá. - Trường hợp không có giao dịch chứng khoán, ưu tiên thực hiện (15) ngày tính đến Ngày Định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua (giá cost); hoặc 	<p>10. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá. - Trường hợp không có giao dịch chứng khoán, ưu tiên thực hiện (15) ngày tính đến Ngày Định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua (giá cost); hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. <p>11. Cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá. - Trường hợp không có giao dịch chứng khoán, ưu tiên thực hiện (15) ngày tính đến Ngày Định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua (giá cost); hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. 	<p>Sửa đổi theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT -BTC</p>	

	<p>+ Giá trị số sách; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.</p>	<p>điện Quỹ chấp thuận.</p>	
<p>12.13. Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch <u>không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</u></p>	<p>- Phương pháp định giá được ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá trị số sách; hoặc</p> <p>+ Mệnh giá; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.</p>	<p>13. Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch</p> <p>- Phương pháp định giá được ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá trị số sách; hoặc</p> <p>+ Mệnh giá; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.</p>	
<p>13. Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch <u>do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</u></p>	<p>- <u>Giá đóng của hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá;</u></p> <p>- <u>Trường hợp không có giao dịch nào hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</u></p> <p>+ Giá trị số sách; hoặc</p> <p>+ Mệnh mua; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.</p>	<p>Không có</p>	
<p>15. Quyền mua cổ phiếu</p>	<p>Giá trị quyền mua = $\text{Max}\{0; (\text{Giá đóng của Cổ phiếu tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá} - \text{Giá phát hành quyền mua}) \times \text{tỷ lệ chuyển đổi}\}$</p>	<p>15. Quyền mua cổ phiếu</p> <p>Giá trị quyền mua = $\text{Max}\{0; (\text{Giá đóng của Cổ phiếu tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá} - \text{Giá phát hành quyền mua}) \times \text{tỷ lệ chuyển đổi}\}$</p>	<p>Sửa đổi theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT -BTC</p>
<p>29 PHỤ LỤC 04 Mục 1 Chứng chỉ quỹ</p>	<p>17. Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết</p> <p><u>Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định giá</u></p>	<p>Không có</p>	
<p>18. Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi</p>	<p>Không có</p>	<p>Không có</p>	

30	PHỤ LỤC 04 Mục 1 Chứng khoán phái sinh	<p><u>Sở giao dịch chứng khoán</u> <u>Là một trong các mức giá sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + <u>Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Đình giá; hoặc</u> + <u>Giá mua; hoặc</u> + <u>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.</u> <p>24. <u>47. Chứng khoán phái sinh niêm yết</u> Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại Ngày Giao dịch gần nhất trước Ngày Đình giá. <u>Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đảo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày đình giá</u></p>	<p>17. Chứng khoán phái sinh niêm yết Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại Ngày Giao dịch gần nhất trước Ngày Đình giá.</p>	Sửa đổi theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT -BTC
31	PHỤ LỤC 04 Mục 1 Chứng quyền có đảm bảo	<p>21. <u>Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Đình giá;</u> - <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Đình giá, là một trong các mức giá sau:</u> <ul style="list-style-type: none"> + <u>Giá trị sổ sách; hoặc</u> + <u>Giá mua; hoặc</u> + <u>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.</u> 	Không có	Sửa đổi theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT -BTC
32	PHỤ LỤC	22. -19. <u>Quyền mua có phiếu-Các tài sản được phép đầu tư</u>	19. Các tài sản được phép đầu tư khác	Sửa đổi theo

04	<p>Các tài sản khác</p>	<p><i>khác</i> <i>Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.</i> <i>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá đưa trên báo giá của ba (03) tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.</i> 23. Bất động sản <i>Giá được định giá bởi doanh nghiệp thẩm định giá tại thời điểm gần nhất.</i> 24. Các tài sản được phép đầu tư khác <i>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá đưa trên báo giá của ba (03) tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.</i></p>	<p>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá đưa trên báo giá của ba (03) tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.</p>	<p>Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT -BTC</p>
33	<p>PHỤ LỤC 04 Ghi chú</p>	<p>[Bổ sung, điều chỉnh các nội dung như sau, các nội dung khác của phần Ghi chú khác giữ nguyên không thay đổi] - Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam /VNBFI/HNX...) để tham khảo.</p>	<p>Không có</p> <p>Không có</p>	<p>Sửa đổi theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT -BTC</p>
	<p>- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/VNBFI/HNX...) để tham khảo.</p>			<p>Sửa đổi theo Phụ lục XIV Thông tư 136/2025/TT -BTC</p>

